

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 2, Điều 50 Luật thương mại;

Căn cứ khoản 2, 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/TLST - KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Công ty cổ phần K; Địa chỉ: số nhà B T, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Bạch T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T1 – Kế toán phụ trách vùng M, Công ty cổ phần K (theo văn bản ủy quyền số 568/UQ/2023 ngày 27/11/2023)

**Bị đơn:**

1. Ông Trần Hữu H, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bà Lê Thị C, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu H; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2024).

3. Chị Trần Phương T2, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu H; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2024).

4. Chị Trần Yên N, sinh năm: 2004; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu H; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2024).

5. Ông Trần Hữu H và bà Lê Thị C; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (là đại diện hợp pháp của cháu Trần Hữu Q, sinh năm 2012, Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị C: Ông Trần Hữu H; Địa chỉ: Số H, ngõ H, đường Đ, thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2024).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Đại N1, sinh năm 1986; Địa chỉ: số B, ngõ A, đường N, phường N, TP H, tỉnh Hà Tĩnh.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ kinh doanh Trần Hữu H do ông Trần Hữu H là chủ hộ làm đại diện nguyên là một đại lý bán hàng của Công ty Cổ phần K, quá trình giao dịch có nhiều vi phạm trong việc thanh toán tiền mua hàng nên Công ty đã ngưng cung cấp hàng hoá cho ông Trần Hữu H từ tháng 07/2023. Hàng hóa của Công ty ông H đã bán hết, nhưng không thanh toán tiền đầy đủ tiền hàng cho Công ty.

Ngày 02/10/2023, ông Trần Hữu H đã ký xác nhận công nợ tại thời điểm 30/09/2023 với nội dung xác nhận ông Trần Hữu H còn nợ Công ty Cổ phần K số tiền là 1.630.900.751 đồng (*Một tỷ sáu trăm ba mươi triệu chín trăm ngàn bảy trăm năm mươi một đồng*).

Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 10/07/2024, H1 kinh doanh Trần Hữu H (thông qua ông Phạm Đại N1) đã thanh toán cho Công ty Cổ phần K số tiền tổng cộng là 271.072.000 đồng. Số tiền 271.072.000 đồng ông Phạm Đại N1 đã chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần K, ông N1 đồng ý trừ vào khoản nợ mà ông Trần Hữu H nợ Công ty Cổ phần K.

Tính đến ngày 10/7/2024 hộ kinh doanh Trần Hữu H còn nợ Công ty Cổ phần K là 1.506.197.751 đồng (*Một tỷ năm trăm không sáu triệu một trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi một đồng*), trong đó 1.359.828.751 đồng tiền gốc và theo thỏa thuận lãi suất giữa công ty với hộ kinh doanh ông Trần Hữu H tiền phạt lãi chậm thanh toán là 1%/30 ngày/ số tiền nợ gốc nên tiền phạt lãi chậm thanh toán tính từ ngày 30/09/2023 đến ngày 10/7/2024 là: 146.396.000 đồng.

Ông Trần Hữu H, bà Lê Thị C, chị Trần Phương T2, chị Trần Yến N có trách nhiệm trả cho công ty Cổ phần K, tổng cộng là 1.506.197.751 đồng (*Một tỷ năm trăm không sáu triệu một trăm chín mươi bảy ngàn bảy trăm năm mươi một đồng*), trong đó 1.359.828.751 đồng tiền gốc và tiền phạt lãi chậm thanh toán là: 146.396.000 đồng.

Kể từ ngày 11/7/2024 ông Trần Hữu H, bà Lê Thị C, chị Trần Phương T2, chị Trần Yến N còn phải chịu lãi suất 1%/30 ngày/ số tiền nợ gốc cho đến khi thực tế thanh toán hết nợ.

+ Về án phí: Ông Trần Hữu H, bà Lê Thị C, chị Trần Phương T2, chị Trần Yến N phải chịu 28.590.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty cổ phần K 29.190.000 đồng (Hai mươi chín triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001004 ngày 03/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đức Chính**